TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 37/2024/DS-GĐT
Ngày 13-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long.

Các Thẩm phán: ông Lê Tự và ông Trần Quốc Cường.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng hợp tác",* giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Phạm Hồng Đăng; sinh năm 1993; trú tại: thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:*

1. Anh Mai Tấn Quang, sinh năm 1993;

2. Bà Ngô Thị Xuân Viên, sinh năm 1968;

Cùng cư trú tại: thôn Phong Niên, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Viên: ông Trần Danh Tương, sinh năm 1958; trú tại: 73 Trần Phú, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Quang Huy, sinh năm 1993; trú tại: 138/40/4 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Nguyễn Ngọc Lợi, sinh năm 1993; trú tại: thôn Sơn Nghiệp, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên.

3. Ông Mai Văn Nam, sinh năm 1970; trú tại: thôn Phong Niên, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nam: ông Trần Danh Tương, sinh năm 1958; trú tại: 73 Trần Phú, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

4. Ông Mai Văn Long, sinh năm 1977; trú tại: thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hồ Minh Ký, sinh năm 1980; trú tại: thôn Phước Lộc, xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

2. Chị Mai Thị Mỹ Phượng, sinh năm 1995; trú tại: thôn Phong Niên, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Chị Ngô Thị Ngọc Bích, sinh năm 1993; trú tại: thôn Phong Hanh, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

4. Anh Phạm Văn Sang, sinh năm 1982; trú tại: Ấp 1, Phố 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn anh Phạm Hồng Đăng trình bày:

Tháng 12/2016 anh cùng anh Mai Văn Long và anh Mai Tấn Quang góp vốn mua 02 xe khách giường nằm BKS: 78B-00.600 và 78B-00615, tổng số vốn đầu tư 02 xe khi hoàn thành là 6,6 tỷ đồng; Góp cụ thể như sau: Anh góp 1 tỷ đồng, anh Long góp 200.000.000 đồng, anh Quang góp 400.000.000 đồng, số tiền còn lại vay của Ngân hàng Kiên Long, chi nhánh tỉnh Phú Yên 4,9 tỷ đồng. Tất cả đều thống nhất giao cho bà Ngô Thị Xuân Viên (mẹ đẻ anh Quang) đứng tên chủ sở hữu 02 chiếc xe trên và lấy thương hiệu là xe PoKéMon. Tháng 09/2017 anh Long rút vốn, tháng 10/2017 anh Trần Quang Huy góp vào 500.000.000 đồng. Tháng 11/2017 các anh thống nhất mua thêm 02 xe khách giường nằm cũ của Công ty TNHH Tân Niên ở Đồng Nai với số tiền là 2,56 tỷ đồng, sau khi làm thủ tục sang tên và sửa chữa thì tổng chi phí vốn đầu tư 02 xe này là 2,95 tỷ đồng, số tiền góp vốn như sau: anh Quang góp 2 tỷ đồng và anh Nguyễn Ngọc Lợi góp 800.000.000 đồng, anh Đăng cũng góp 20.000.000 đồng đề đặt cọc mua xe và 31.000.000 đồng sửa chữa xe, khi mua xe về Phú Yên đổi biển số 02 xe cũ trên là 78B- 00713 và 78B-00176, tất cả thống nhất cùng kinh doanh chung 04 xe và lấy thương hiệu là PoKéMon, do bà Viên đứng tên chủ sở hữu, việc chia lợi nhuận theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với vốn góp.

Khoảng tháng 11/2017 các anh có ngồi lại để tính toán về vốn góp đã đầu tư, theo đó tất cả thống nhất số tiền anh Đăng góp vào để mua chung 04 xe là 1,042 tỷ

đồng, anh Quang góp là 2,7 tỷ, anh Huy góp 500.000.000 đồng, anh Lợi góp 800.000.000 đồng. Đến tháng 12/2017 anh Quang không cho anh Lợi làm chung nữa và anh Quang trả lại vốn góp cho anh Lợi. Đến khoảng tháng 02/2018 anh Quang tự ý báo với nhân viên nhà xe và các đại lý là anh đã nghỉ không còn kinh doanh nữa, không cho anh tham gia bất cứ hoạt động nào của nhà xe. Đồng thời anh Quang tự ý bán tất cả các xe là sở hữu chung mà không hỏi ý kiến của anh. Việc anh Quang tự ý chấm dứt việc hợp tác kinh doanh, cũng như tự ý bán 04 xe là sở hữu chung, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh, nên anh khởi kiện yêu cầu anh Quang, bà Viên và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nam phải liên đới trả lại cho anh phần góp vốn là 1 tỷ đồng (Số tiền này trừ đi 35.000.000 đồng do anh bán chiếc xe trung chuyển BKS 78B-004.33 thuộc sở hữu của nhà xe Pokémon).

2. Bị đơn anh Mai Tấn Quang trình bày:

Anh thừa nhận tháng 12/2016 anh, anh Đăng và anh Long cùng góp vốn để mua 02 xe giường nằm nêu trên với tổng mức đầu tư 6,6 tỷ đồng, tỷ lệ góp vốn: anh góp 400 triệu đồng, anh Đăng góp 600 triệu đồng, anh Long góp 200 triệu đồng, còn lại vay Ngân hàng 4,9 tỷ đồng. Để xe có thể hoạt động kinh doanh thì phải nộp phí bảo hiểm, chi phí bến bãi... nên anh phải đi vay ngoài số tiền hơn 500.000.000 đồng để chủ động chi phí các khoản và giao cho anh Đăng đóng phí trước bạ. Đến cuối năm 2017 do việc nhầm lẫn khi bán vé nên vé tết năm 2018 bán ra nhiều hơn so với số ghế của xe, buộc anh phải mua thêm 02 chiếc xe khách của Công ty Tân Niên ở Đồng Nai, nhằm để đáp ứng vận chuyển hành khách theo số vé đã bán ra, hai xe này sau đó được chuyển vùng và cấp biển số 78B-00713 và 78B-00176, tổng chi phí của 02 xe này là 2,95 tỷ đồng, trong đó anh góp vào 2 tỷ đồng, anh Lợi góp vào 800.000.000 đồng, số còn lại anh phải vay tiền bên ngoài để bổ sung, riêng số tiền 20.000.000 đồng anh Đăng chuyển khoản cho nhà xe Tân Niên là tiền của cá nhân anh, tiền này do anh Đăng trả nợ cho anh nên anh nhờ anh Đăng chuyển khoản cho Công ty Tân Niên.

Tất cả 04 xe trên đều lấy tên Pokémon do bà Ngô Thị Xuân Viên làm chủ sở hữu, nhưng bà Viên chi đứng trên hình thức, còn thực tế bà Viên không góp vốn. Anh thừa nhận tại sổ ghi chép theo dõi thu chi hàng ngày thể hiện đều có lãi, nhưng ngoài các khoản chi này nhà xe còn phải chi trả tiền lãi ngân hàng, tiền dầu, tiền giải quyết sự cố khi lưu hành xe.... Thực tế trong thời gian hoạt động nhà xe luôn trong tình trạng lỗ vốn, thu không đủ chi, cá nhân anh phải trực tiếp vay vốn bên ngoài để duy trì hoạt động của nhà xe, trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng Kiên Long. Anh Trần Quang Huy cũng biết rõ việc lỗ vốn nên có cho anh và anh Đăng vay 500.000.000 đồng. Do thua lỗ nên không thể duy trì hoạt động của nhà xe, từ tháng 03/2018 đến tháng 01/2019 mẹ anh phải bán toàn bộ xe, số tiền bán được đều trả tiền vay cho ngân hàng Kiên Long và trả nợ vay bên ngoài. Bản thân anh không thống kê được số tiền thu và chi bao nhiêu, nhưng toàn bộ số tài sản của nhà xe đã bán đưa vào tiền trả nợ

ngân hàng Kiên Long và bù lỗ, số vốn đầu tư của anh và anh Đăng không còn nên anh không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

3. *Bị đơn bà Ngô Thị Xuân Viên và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn Nam do đại diện theo ủy quyền ông Trần Danh Tương trình bày:* Việc góp vốn kinh doanh nhà xe bà Viên và ông Nam hoàn toàn không biết, bà Viên chỉ đứng tên chủ sở hữu xe trên danh nghĩa chứ không tham gia góp vốn hay quản lý. Tuy nhiên, khi nhà xe bị thua lỗ bà Viên và ông Nam phải trực tiếp ký hợp đồng bán toàn bộ xe để anh Quang trả nợ, nên yêu cầu của anh Phạm Hồng Đăng, bà Viên, ông Nam không chấp nhận.

4. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

4.1. Anh Nguyễn Ngọc Lợi: khoảng tháng 11/2017 anh Đăng và anh Quang có nói với anh là đang hoạt động kinh doanh xe khách có hiệu quả, có lợi nhuận nên mời anh hùn vốn vào để mua thêm 02 xe khách của Công ty Tân Niên, nên anh đã góp vào 800.000.0000 đồng, thống nhất số tiền góp vào hoạt động chung cho cả 04 xe, việc ăn chia lợi nhuận theo tỷ lệ phần trăm vốn góp. Sau khi anh góp vốn được 01 tháng sau anh Quang thông báo là không cho anh làm ăn chung nữa và anh thoả thuận số tiền góp vốn cho nhà xe mượn, tính đến nay anh Quang mới trả cho anh 600.000.000 đồng, số còn lại anh chưa yêu cầu anh Quang trả.

4.2. Anh Trần Quang Huy: khoảng tháng 01/2017 anh Quang và Đăng có mời anh tham gia góp vốn vào nhà xe Pokémon, nhưng anh không đồng ý, đến khoảng tháng 05/2017 anh Đăng và Quang có nói việc kinh doanh nhà xe bị thua lỗ, nên có vay của anh 500.000.000 đồng và sau đó anh Quang đã trả lại cho anh.

4.3. Anh Mai Văn Long: Anh không góp vốn vào nhà xe Pokémon mà chỉ làm nhân viên của nhà xe, anh đưa 260.000.000 đồng vào nhà xe với mục đích là tiền đặt cọc để giữ chân làm nhân viên. Tháng 09/2017 anh nghỉ làm nên xin rút lại, anh Quang trả cho anh 50.000.000 đồng và anh Đăng trả cho anh 100.000.000 đồng, số tiền còn lại nhà xe chưa trả nhưng anh không yêu cầu.

5. **Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 31-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã quyết định:**

Áp dụng điều 504, 505, 506, 509, 510, 512 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Hồng Đăng về việc yêu cầu hoàn trả tiền vốn góp mua các xe otô khách 78B-00.600, 78B-00615, 78B-00713 và xe 78B-00176.

Hoàn trả lại cho bị đơn Mai Tấn Quang số tiền 300.000.000đ về khoản thu bảo đảm thi hành án, tại biên lai thu tiền số 03111 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An**.**

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quy định thi hành án và thời hạn kháng cáo của đương sự.

- Ngày 03-9-2020, nguyên đơn anh Phạm Hồng Đăng kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 09-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm.

6. **Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 13/2021/DS-PT ngày 15-3-2021 củaTòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:**

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và một phần kháng cáo của nguyên đơn anh Phạm Hồng Đăng, sửa Bản án sơ thẩm, cụ thể:

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Phạm Hồng Đăng theo Đơn khởi kiện ngày 16/5/2018. Buộc anh Mai Tấn Quang và bà Ngô Thị Xuân Viên phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Phạm Hồng Đăng số tiền 616.500.000 đồng (Sáu trăm mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng hợp tác.

Không chấp nhận khoản tiền còn lại nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 383.500.000 đồng và yêu cầu ông Mai Văn Nam có trách nhiệm liên đới trả tiền cùng với anh Mai Tấn Quang và bà Ngô Thị Xuân Viên vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí và thi hành án.

7. Khiếu nại Giám đốc thẩm:

Sau khi xét xử phúc thẩm, anh Mai Tấn Quang có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Ngày 04-8-2022, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có Thông báo giải quyết Đơn đề nghị giám đốc thẩm số 258/TB-TA trả lời cho ông Mai Tấn Quang.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Thông báo số 510/TB-VKS-DS ngày 09-11-2022 về việc không kháng nghị Giám đốc thẩm.

Sau đó, ông Mai Tấn Quang có Đơn đề nghị giám đốc thẩm gửi Toà án nhân dân tối cao.

Tại Kháng nghị giám đốc thẩm số 13/2024/KN-DS ngày 13-3-2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 13/2021/DS-PT ngày 15-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 31-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tháng 12/2016, anh Phạm Hồng Đăng có góp vốn một khoản tiền cùng với các anh Mai Tấn Quang và Mai Văn Long để mua 02 chiếc xe ô tô khách giường nằm có biển số lần lượt là 78B-00600 và 78B-00615 với tổng số tiền đầu tư là 6.600.000.000 đồng, trong đó anh Quang góp 400.000.000 đồng, anh Long góp 200.000.000 đồng, vay vốn của Ngân hàng Kiên Long chi nhánh tỉnh Phú Yên là 4.900.000.000 đồng. Như vậy, nếu xác định anh Đăng góp vốn là 600.000.000 đồng thì số tiền chưa khớp; việc anh Quang khai rằng phải vay mượn thêm 500.000.000 đồng cần phải xác minh làm rõ. Đến tháng 9/2017, anh Long rút vốn với số tiền 200.000.000 đồng, sau đó anh Trần Quang Huy góp vốn vào với số tiền 500.000.000 đồng. Tháng 11/2017, anh Đăng, anh Quang và anh Nguyễn Ngọc Lợi cùng rủ nhau góp vốn mua thêm 02 chiếc xe khách giường nằm biển số 78B-00713 và 78B-00176 của Công ty TNHH Tân Niên ở Đồng Nai (do anh Phạm Văn Sang làm Giám đốc đại diện) với số tiền sau khi đã sửa chữa, sang tên là 2.950.000.000 đồng, trong đó, anh Quang góp 2.000.000.000 đồng, anh Lợi góp 800.000.000 đồng. Tất cả thống nhất lấy thương hiệu nhà xe là PoKéMon, do bà Ngô Thị Xuân Viên (mẹ đẻ anh Quang) đứng tên chủ sở hữu, việc chia lợi nhuận theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số vốn đã góp. Việc góp vốn của các bên không ghi chép rõ ràng, chỉ là thỏa thuận miệng với nhau.

[2] Anh Đăng cho rằng anh đã góp vốn đầu tư số tiền 1.000.000.000 đồng đối với 02 chiếc xe khách giường nằm biển số 78B-00600 và 78B-00615; góp 20.000.000 đồng đặt cọc và 31.000.000 đồng để sửa chữa đối với 02 chiếc xe khách biển số 78B-00713 và 78B-00176. Anh Quang cho rằng anh Đăng chỉ góp vốn với số tiền 600.00.000 đồng đối với 02 chiếc xe khách giường nằm biển 78B-00600 và 78B-00615 chứ không góp vốn đối với 02 xe khách giường nằm mua của Công ty TNHH Tân Niên, số tiền còn lại do anh Quang vay mượn ngoài hơn 500.000.000 đồng. Anh Quang khai quá trình kinh doanh có lãi, nhưng phải trả lãi vay ngân hàng; như vậy hoàn toàn có cơ sở để xác minh thu thập chứng cứ để xác định lãi, lỗ và việc trả ngân hàng.

[3] Các đương sự đều thống nhất tổng số tiền vốn ban đầu bỏ ra để đầu tư 04 chiếc xe khách giường nằm trước khi nhà xe dừng hoạt động là 9.550.000.000 đồng, nhưng lại không thống nhất được phần vốn góp của anh Đăng và anh Quang là bao nhiêu; chi phí trả nợ Ngân hàng, trả nợ cho những người có liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa xác định rõ phần vốn góp thực tế của mỗi người đối với việc kinh doanh nhà xe là bao nhiêu; các chi phí đã bỏ ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và lỗ, lãi như thế nào cũng như các chi phí bỏ ra để trả cho Ngân

hàng, trả nợ ngoài (nếu có) và trả nợ vốn cho anh Long, anh Huy và anh Lợi là bao nhiêu. Từ đó, xác định được số tiền còn lại để chia theo tỉ lệ vốn góp của mỗi người. Lời khai của các đương sự và người làm chứng có sự mâu thuẫn nhau nhưng cả Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa tiến hành đối chất để làm rõ vấn đề là vi phạm Điều 100 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định được rõ được số tiền vốn góp, số tiền lãi và các khoản chi phí nhưng quyết định xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không hợp lý.Tòa án cấp phúc thẩm nhận định cả nguyên đơn và bị đơn đều không chứng minh được việc kinh doanh của nhà xe lời hay lỗ, lời khai của người làm chứng có sự mâu thuẫn nhưng đã buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số vốn góp cho nguyên đơn là chưa đủ cơ sở vững chắc.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 13/2024/KN-DS ngày 13/3/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy các bản án sơ thẩm và phúc thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; tuyên xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 13/2024/KN-DS ngày 13-3-2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Huỷ Bản án dân sự phúc thẩm 13/2021/DS-PT ngày 15-3-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 31-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao-Vụ II;
- Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Tòa án nhân dân huyện Tuy An (kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS huyện Tuy An (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long